

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Viên.

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Linh Văn N, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1994, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn C, sinh năm 1968 và bà Vi Thị M, sinh năm 1968; có vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1993 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Là người nghiện ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/3/2018 đến nay “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1, Anh Vi Văn T “vắng mặt”.

- 2, Anh Đàm Văn L “vắng mặt”.
 - 3, Anh Lý Văn Đ “vắng mặt”.
 - 4, Anh Lương Văn T1 “vắng mặt”.
 - 5, Anh Hoàng Văn N “vắng mặt”.
 - 6, Anh Lăng Văn T2 “vắng mặt”.
 - 7, Anh Vy Văn Đ1 “vắng mặt”.
- Người chứng kiến:
- Chị Nguyễn Bích N “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 05/3/2018, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại khu vực khối 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, có một nam thanh niên đang thuê phòng ở nhà nghỉ V, thuộc khối 4, thị trấn C, huyện C có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng 203 của nhà nghỉ V có 01 một nam thanh niên thuê phòng, trong túi quần phía trước đang mặc của người này có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số tiền 3.090.000 đồng. Người này khai nhận họ tên là: Linh Văn N, sinh năm 1994, trú tại: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, gói chất bột màu trắng là ma túy Heroine, mua về sử dụng và bán cho người nghiện khác kiếm lời. Tổ công tác đã đưa N cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số: 120/KL-PC54 ngày 07/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,050 gam (đã trừ bì).

Xét thấy hành vi của Linh Văn N thực hiện có dấu hiệu tội phạm, ngày 07/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Linh Văn N khai nhận:

Bản thân Linh Văn N nghiện ma túy từ tháng 8/2017. Để có tiền mua ma túy sử dụng, N nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 05/3/2018, N rủ Vi Văn T, trú tại: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra thị trấn C, huyện C chơi, T đồng ý và dùng xe mô tô chở N ra đến ngã ba thị trấn Cao Lộc thì cả hai rẽ vào quán nước vỉa hè ngồi uống nước. Ngồi khoảng 10 phút N mượn xe mô tô của T đi đến khu vực chợ Đ, thành phố L gặp một người phụ nữ khoảng 60 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ mua 200.000 đồng được 03 gói ma túy, rồi quay lại quán nước ở thị trấn C rủ T vào nhà nghỉ V, thuộc khối 4, thị trấn C, huyện C sử dụng ma túy, T đồng ý. Cả hai

vào nhà nghỉ V thuê phòng 203, khi vào phòng N bỏ ra 02 gói ma túy ra để sử dụng, chia cho T 01 gói. Khoảng 30 phút sau thì lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng tang vật là 01 gói ma túy.

Quá trình điều tra làm rõ từ khi bán ma túy đến khi bị bắt bị cáo Linh Văn N đã bán cho Vi Văn T 01 lần vào ngày 16/02/2018 bán 01 gói giá 100.000 đồng; bán cho Lăng Văn T2, sinh năm 1989, trú tại: Thôn C, xã X, huyện C 01 lần vào ngày 02/3/2018 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; bán cho Vy Văn Đ1, sinh năm 1986, trú tại: Thôn K, xã X, huyện C 03 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng, chỉ nhớ lần bán gần nhất là ngày 03/3/2018; bán cho Hoàng Văn N, sinh năm 1986, trú tại: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 02 lần vào ngày 13 và 14/01/2018, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng; bán cho Lương Văn T1, sinh năm 1990, trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng, chỉ nhớ lần bán gần nhất là ngày 15/01/2018; bán cho Lý Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: Thôn K, xã X, huyện C 01 lần 01 gói giá 100.000 đồng không nhớ thời gian cụ thể; bán cho Đàm Văn L, sinh năm 1979, trú tại: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 lần 02 gói, mỗi gói giá 100.000 đồng, không nhớ thời gian cụ thể.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Linh Văn N tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Linh Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, về hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Linh Văn Ng từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín bên trong là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím đã qua sử dụng có số IMEL: 990003448626040/01

Trả lại cho chị Hoàng Thị H 1.700.000 đồng không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo 1.390.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Truy thu số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Hồi 14 giờ 00 phút ngày 05/3/2018, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại khu vực khối 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang bị cáo Linh Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng theo kết luận giám định là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,050 gam. Quá trình điều tra làm rõ bị cáo bắt đầu bán ma túy từ tháng 08/2017. Từ khi bán đến khi bị bắt đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện gồm: Vi Văn T, Lãng Văn T2, Vy Văn Đ1, Hoàng Văn N, Lương Văn T1, Lý Văn Đ, Đàm Văn L. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Linh Văn N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Linh Văn N tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân là người nghiện ma túy nên hiểu được tác hại của ma túy đối với con người, cộng đồng và xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy và háo lợi nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những người nghiện ma túy hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm của mình, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu vì là người nghiện ma túy. Về tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài hành vi bị bắt quả tang trong quá trình điều tra bị cáo còn khai ra các lần phạm tội mua bán ma túy trước

đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[9] Người phụ nữ bán ma túy ở khu vực chợ Đ, Thành phố L, do bị cáo N không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

[10] Đối với Vi Văn T, Lăng Văn T2, Vy Văn Đ1, Hoàng Văn N Lương Văn T1, Lý Văn Định, Đàm Văn L có hành vi mua trái phép chất ma túy với bị cáo Linh Văn N để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành xác minh, ghi lời khai, chuyển tài liệu về địa phương nơi các đối tượng cư trú để lập hồ sơ người nghiện theo quy định của pháp luật.

[11] Vật chứng của vụ án đã được làm rõ: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng của bị cáo Linh Văn N được niêm phong trong phong bì là ma túy Heroine vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím đã qua sử dụng có số IMEL: 990003448626040/01 là của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 3.090.000 đồng (ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong đó có 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) là của Hoàng Thị H là vợ bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Hoàng Thị H; số còn lại: 1.390.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; cần truy thu số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy mà có

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Linh Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Linh Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05 tháng 3 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín bên trong là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím đã qua sử dụng.

Trả lại cho người liên quan chị Hoàng Thị H 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo Linh Văn N 1.390.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì, là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo Linh Văn N phải nộp truy thu số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) do bán trái phép chất ma túy mà có.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Linh Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Công Đức

